

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1- Hình thức sở hữu vốn**

Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (Sau đây được viết tắt là "Tổng công ty") được thành lập theo Quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xây lắp Điện 3 thành Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam. Tổng công ty hoạt động theo giấy phép kinh doanh số 3203000819 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 26 tháng 03 năm 2007. Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam có tên giao dịch: Vietnam Electricity Construction Joint Stock Corporation (Viết tắt là VNECO).

Trụ sở chính: 223 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Cơ cấu Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2008 như sau:

- Công ty con:**

Tên đơn vị	Địa chỉ văn phòng chính	Vốn điều lệ thực góp tại 31/12/2008	Tỷ lệ vốn thực góp của VNECO tại 31/12/2008 (%)
I. Công ty con có số liệu hợp nhất trong báo cáo tài chính kỳ này:			
1. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 3	Thành phố Vinh - Nghệ An	13.197.100.000	52,93%
2. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 4	Thành phố Vinh - Nghệ An	8.224.210.000	52,70%
3. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 8	Buôn Mê Thuột - Đắk Lắk	11.307.962.888	46,40%
4. Công ty CP Xây dựng điện VNECO 12	Đồng Hới - Quảng Bình	12.000.000.000	65,73%
5. Công ty CP Tư vấn & Xây dựng VNECO	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	8.384.748.000	60,85%
6. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng điện MÊCA VNECO	Huyện Nhà bè - Tp.HCM	90.075.000.000	70,05%
7. Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO	Thành phố Huế - TT Huế	59.800.000.000	79,24%
8. Công ty Cổ Phần Du Lịch Xanh Nghệ An VNECO	Thành phố Vinh - Nghệ An	21.868.021.413	63,50%
9. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hồi Xuân VNECO (*)	Khu đô thị Đông Bắc Ga - Phường Đông Thọ - TP. Thanh Hóa		
II. Công ty con không có số liệu hợp nhất trong báo cáo kỳ này:			
1. Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Huế (**)	Phú Vang - Thừa Thiên Huế		
III. Công ty con đã loại ra khỏi tổ hợp VNECO (không hợp nhất số liệu trong báo cáo kỳ này):			
1. Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội (***)	Thành phố Hà Nội		
2. Công ty CP Địa ốc và Xây dựng Phúc Nguyễn (***)	Thành phố HCM		

(*) Đến thời điểm 31/12/2008, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hồi Xuân VNECO chưa ghi nhận vốn điều lệ vì phần lớn cổ đông đăng ký góp vốn đang khó khăn về tài chính. Tuy nhiên đơn vị đã được VNECO và một số cổ đông khác thu xếp vốn để phục vụ chi phí phát triển dự án, trong đó VNECO thu xếp số vốn là: 14.095.493.424 đồng, các cổ đông khác thu xếp số vốn là: 942.332.673 đồng. Vì vậy Báo cáo của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hồi Xuân VNECO được hợp nhất trong báo cáo quý 4/2008 của tổ hợp VNECO.

(**) Vì tình hình tài chính khó khăn, đến thời điểm 31/12/2008 Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Huế chưa được các cổ đông đăng ký góp vốn, mặt khác kế hoạch triển khai dự án của đơn vị cũng đang tạm ngừng chưa thực hiện. Vì vậy, Công ty CP Đầu tư và Thương mại VNECO Huế chưa có số liệu Báo cáo tài chính để hợp nhất trong Báo cáo quý 4/2008 của tổ hợp VNECO.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

(***) Đến thời điểm 31/12/2008, VNECO đã chuyển nhượng 100% vốn đầu tư tại 2 đơn vị này (theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-VNECO ngày 23/12/2008 của HĐQT VNECO, đã công bố thông tin bất thường trên thị trường chứng khoán ngày 25/12/2008).

Công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ văn phòng chính	Vốn điều lệ thực góp tại 31/12/2008	Tỷ lệ vốn thực góp của VNECO tại 31/12/2008 (%)
1. Công ty CP xây dựng điện VNECO 1	Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng	30.000.000.000	28,08%
2. Công ty CP xây dựng điện VNECO 2	Thành phố Vinh - Nghệ An	20.000.000.000	29,27%
3. Công ty CP xây dựng điện VNECO 5	Thị xã Đông Hà - Quảng Trị	13.500.000.000	30,00%
4. Công ty CP xây dựng điện VNECO 6 (*)	Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng	24.225.000.000	37,74%
5. Công ty CP xây dựng điện VNECO 7	Thành phố Pleiku - Gia Lai	30.677.700.000	31,16%
6. Công ty CP xây dựng điện VNECO 9	TP Nha Trang - Khánh Hoà	31.000.000.000	24,39%
7. Công ty CP xây dựng điện VNECO 10	TP Quy Nhơn - Bình Định	9.984.500.000	30,05%
8. Công ty CP xây dựng VNECO 11	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	35.000.000.000	47,66%
9. Công ty CP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM	Khu CN Hòa Khánh - Đà Nẵng	27.516.640.000	43,08%

(*): Trong quý 2 năm 2008, Công ty CP Đầu tư Công nghiệp DCB và Công ty CP Xây dựng điện VNECO 6 sáp nhập trở thành pháp nhân mới là Công ty CP xây dựng điện VNECO 6.

Công ty mẹ và các Công ty con đầu tư tài chính dài hạn khác:

Tên đơn vị	: Công ty cổ phần Sông Ba
Địa chỉ	: Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng
Vốn điều lệ	: 500.000.000.000 đồng
Vốn VNECO đăng ký	: 95.000.000.000 đồng (tỷ lệ 19%)
Vốn tổ hợp VNECO đã đầu tư đến ngày 31/12/2008	: 26.517.000.000 đồng
Trong đó:	
- Công ty mẹ đầu tư	: 6.517.000.000 đồng
- Các Công ty con đầu tư	: 20.000.000.000 đồng

Thành phần Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Tổng công ty

Các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Tổng công ty trong giai đoạn từ 01/01/2008 đến 31/12/2008 gồm:

- Hội đồng quản trị:**

Ông Đoàn Đức Hồng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Bình	Ủy viên
Ông Nguyễn Thành Đồng	Ủy viên
Ông Phan Anh Quang	Ủy viên
Ông Trần Hồng Thịnh	Ủy viên
Ông Vũ Văn Diêm	Ủy viên
Ông Nguyễn Đâu Thảo	Ủy viên

- Ban Giám đốc:**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Ông Đoàn Đức Hồng	Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Bình	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Thành Đồng	Phó Tổng giám đốc
Ông Trần Văn Huy	Phó Tổng giám đốc

❖ Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty:

Ông: Đoàn Đức Hồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty.

Hình thức sở hữu vốn: Hỗn hợp

Vốn điều lệ của Tổng công ty đến thời điểm 31/12/2008 là 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).

2- Lĩnh vực kinh doanh

Xây lắp, sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ . . .

3- Ngành nghề kinh doanh

- ✓ Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 500 Kv, các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng;
- ✓ Thiết kế, chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm;
- ✓ Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông khác; sản xuất, kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; kinh doanh các mặt hàng trang trí nội ngoại thất, kinh doanh bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh xăng dầu;
- ✓ Thí nghiệm hiệu chỉnh xác định chỉ tiêu kỹ thuật các thiết bị điện, các công trình điện;
- ✓ Tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, bao gồm lập và thẩm định DA đầu tư; khảo sát đo đạc, thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình; tư vấn quản lý dự án; tư vấn đầu tư và hợp đồng kinh tế; tư vấn mua sắm vật tư, thiết bị, công nghệ;
- ✓ Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công; dây chuyền công nghệ và các thiết bị công nghiệp khác;
- ✓ Đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia, cán bộ quản lý phục vụ cho nhu cầu phát triển của doanh nghiệp;
- ✓ Đầu tư nhà máy thủy điện độc lập, kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, khu du lịch sinh thái;
- ✓ Đầu tư tài chính;
- ✓ Sản xuất và kinh doanh điện;
- ✓ Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản;
- ✓ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- ✓ Kinh doanh vận tải, kinh doanh vận tải khách (đường thủy, đường bộ) theo hợp đồng;
- ✓ Kinh doanh sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải.

II- KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1- Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Chế độ kế toán áp dụng**

✓ Tổng công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

✓ Tổng công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư 89/2002/TT-BTC ngày 09/10/2002, Thông tư số 105/2003/TT-BTC ngày 04/11/2003, Thông tư số 23/2005/TT-BTC ngày 30/3/2005, Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các chuẩn mực kế toán.

3- Hình thức kế toán áp dụng

✓ Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

✓ Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng đảm bảo đã được kiểm kê, có đầy đủ xác nhận số dư của các Ngân hàng tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

✓ Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: Các nghiệp vụ phát sinh không phải là Đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- ✓ Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo nguyên tắc giá gốc.
- ✓ Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.
- ✓ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

- ✓ Tài sản cố định của Tổng công ty được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.
- ✓ Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: theo nguyên tắc giá gốc.
- ✓ Phương pháp khấu hao tài sản cố định:
 - TSCĐ hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- TSCĐ vô hình không phải là quyền sử dụng đất lâu dài được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với thời gian sử dụng ước tính của từng tài sản; đối với quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao theo quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

- ✓ Bất động sản đầu tư của Tổng công ty được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư: theo nguyên tắc giá gốc.

- ✓ Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư: Được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với chuẩn mực số 05 - Bất động sản đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5- Phương pháp ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- ✓ Các khoản đầu tư công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu; các khoản đầu tư tài chính khác được phản ánh theo phương pháp giá gốc.

- ✓ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư có tổn thất Tổng công ty tiến hành xác định giá trị tổn thất để lập dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 17/02/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

- ✓ **Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay:** Chi phí vay vốn ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh trong kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính (TK 635) khi phát sinh, trừ các khoản lãi vay vốn phục vụ xây dựng cơ bản các công trình được vốn hoá theo quy định của chuẩn mực số 16 "Chi phí đi vay" Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- ✓ **Tỷ lệ vốn hoá được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ:** Tỷ lệ vốn hoá được xác định là 100% cho các khoản chi phí đi vay và các khoản vốn được xác định có nguồn gốc từ vốn vay để phục vụ thi công tác công trình xây dựng cơ bản trong kỳ vì thu nhập từ hoạt động đầu tư tạm thời của các khoản vay đó đối với các công trình bằng không.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

- ✓ **Chi phí trả trước dài hạn:** Chi phí trả trước được vốn hoá của Tổng Công ty trong kỳ bao gồm: Lợi thế thương mại được xác định khi cổ phần hoá Công ty, chiết khấu phát hành trái phiếu, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí khác trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định . . . Các chi phí này được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty.

- ✓ **Phương pháp phân bổ chi phí trả trước:** Chi phí trả trước của Tổng Công ty được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

- ✓ Chi phí phải trả: ghi nhận các khoản chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế chưa phát sinh việc chi trả; khoản đã các được đơn vị nhận thi công, các đơn vị thầu phụ ghi nhận vào chi phí của công trình nhưng đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán chưa hoàn thiện đầy đủ các thủ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

tục để thanh toán với Tổng công ty, vì vậy Tổng công ty chưa có cơ sở để hạch toán ghi nhận công nợ. Tuy nhiên, khối lượng các công trình, các hạng mục công trình đó đã được nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư (đã ghi nhận doanh thu).

✓ Trích trước chi phí sửa chữa lớn: Nhằm đảm bảo giá thành ổn định giữa các kỳ trong năm tài chính căn cứ vào kế hoạch sửa chữa lớn được duyệt, cuối năm tài chính nếu số trích trước lớn hơn chi phí thực tế phát sinh thì chênh lệch trích thừa được hoàn nhập giảm chi phí trong năm.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

✓ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

✓ Thặng dư vốn cổ phần: Được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa giá trị thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu ở các công ty cổ phần khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

✓ Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN (nếu có) và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc tăng giảm vốn điều lệ và phân phối lợi nhuận được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

✓ Doanh thu bán hàng: tuân thủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

✓ Doanh thu dịch vụ: được ghi nhận phù hợp với hướng dẫn tại chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác. Đối với phần công việc hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá phần công việc hoàn thành.

✓ Doanh thu hoạt động xây lắp: được ghi nhận khi giá trị xây lắp được xác định một cách đáng tin cậy; căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành và phiếu giá được xác định giữa chủ đầu tư và Tổng công ty, hoá đơn đã lập và được khách hàng chấp nhận thanh toán.

✓ Doanh thu hoạt động tài chính: phản ánh các khoản doanh thu tiền lãi trong kỳ kế toán năm, chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính và cổ tức, lợi nhuận được chia hoặc căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận của Công ty liên doanh, liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính:

✓ Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí lãi tiền vay, chiết khấu thanh toán cho người mua; các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ; dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản; các khoản chi phí đầu tư tài chính khác.

✓ Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Tiền mặt	4.529.068.256	25.303.900.879
Tiền gửi ngân hàng	42.271.579.428	59.608.060.289
Tiền đang chuyển	4.317.079	0
Cộng	46.804.964.763	84.911.961.168

2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Đầu tư tài chính ngắn hạn (a)	660.190.600	732.967.812
Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn (b)	(3.940.600)	0
Cộng	656.250.000	732.967.812

(a)- Chi tiết đầu tư tài chính ngắn hạn	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 đầu tư ngắn hạn cổ phiếu VE9	10.190.600	732.967.812
Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 - Tiền gửi ngắn hạn ngân hàng	500.000.000	0
Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO - Tiền gửi ngắn hạn ngân hàng	150.000.000	0
Cộng	660.190.600	732.967.812

(b)- Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 - Dự phòng đầu tư ngắn hạn cổ phiếu VE9	(3.940.600)	0
Cộng	(3.940.600)	0

3 - Các khoản phải thu ngắn hạn khác	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Phải thu về cổ phần trả chậm của người nghèo	3.287.752	1.336.825.714
Phải thu CBCNV khoản Công ty cho vay tạm thời	506.323.177	1.498.898.065
Kinh phí Công đoàn	44.745.039	
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	124.478.058	12.609.284
Phải thu khác	82.462.843.863	25.988.117.662
Cộng	83.141.677.889	28.836.450.725

4 - Hàng tồn kho	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Hàng đi đường	113.177.995	0
Nguyên liệu, vật liệu	29.777.857.433	61.335.684.559
Công cụ, dụng cụ	1.186.660.605	1.470.244.180
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	116.115.390.034	110.478.179.750
Thành phẩm	11.240.500.831	4.415.212.417
Hàng hóa	3.888.048.256	3.204.763.230
Cộng giá gốc hàng tồn kho	162.321.635.154	180.904.084.136

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5. Thuế và các khoản phải thu

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Các khoản phải thu nhà nước khác	0	177.654.318
Cộng	0	177.654.318

7. Phải thu dài hạn khác

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Phải thu dài hạn khác về giao dịch liên quan đến TSCĐ giữa Tổng Công ty và các Công ty liên kết trong tổ hợp VNECO	21.759.091.062	33.328.661.944
Cộng	21.759.091.062	33.328.661.944

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐHữu hình					
Tại 01/01/2008	226.846.822.290	60.483.062.810	44.153.899.919	9.961.178.269	341.444.963.288
Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008	227.013.703.145	38.987.682.501	1.424.498.663	339.440.110	267.765.324.419
- Đầu tư XDCB hoàn thành	161.812.601.902	36.615.509.494	1.391.875.936	0	199.819.987.332
- Mua trong năm	59.105.189.182	2.253.173.007	32.622.727	236.492.210	61.627.477.126
- Tăng khác	6.095.912.061	119.000.000	0	102.947.900	6.317.859.961
Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008	2.758.942.444	183.253.904	1.806.111.682	151.190.094	4.899.498.124
- Thanh lý, nhượng bán	1.416.157.965	183.253.904	1.806.111.682	151.190.094	3.556.713.645
- Giảm khác	1.342.784.479	0	0	0	1.342.784.479
Tại 31/12/2008	451.101.582.991	99.287.491.407	43.772.286.900	10.149.428.285	604.310.789.583
Hao mòn Lũy kế					
Tại 01/01/2008	23.366.590.775	31.108.459.879	17.758.125.501	2.628.788.239	74.861.964.394
Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008	10.962.759.475	10.276.279.389	3.805.132.757	516.666.109	25.560.837.730
- Khấu hao trong kỳ	10.962.759.475	10.276.279.389	3.805.132.757	516.666.109	25.560.837.730
- Tăng khác:	0	0	0	0	0
Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008	399.466.185	133.758.089	946.234.648	139.749.527	1.619.208.449
- Thanh lý, nhượng bán	399.466.185	133.758.089	946.234.648	139.749.527	1.619.208.449
- Giảm khác:	0	0	0	0	0
Tại 31/12/2008	33.929.884.065	41.250.981.179	20.617.023.610	3.005.704.821	98.803.593.675
Gt còn lại TSCĐ hữu hình					

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tại 01/01/2008	203.480.231.515	29.374.602.931	26.395.774.418	7.332.390.030	266.582.998.894
Tại 31/12/2008	417.171.698.926	58.036.510.228	23.155.263.290	7.143.723.464	505.507.195.908

10- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bảng phát minh sáng chế	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình				
Tại 01/01/2008	28.319.504.549	50.086.320	556.161.540	28.925.752.409
<i>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</i>	5.151.764.800	0	305.838.581	5.457.603.381
- Mua trong kỳ	5.151.764.800	0	305.838.581	5.457.603.381
- Tăng khác	0	0	0	0
<i>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</i>	0	0	0	0
- Thanh lý, nhượng bán	0	0	0	0
- Giảm khác	0	0	0	0
Tại 31/12/2008	33.471.269.349	50.086.320	862.000.121	34.383.355.790
Hao mòn				
Tại 01/01/2008	1.300.399.439	50.086.320	417.224.044	1.767.709.803
<i>Tăng từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</i>	359.580.148	0	81.028.221	440.608.369
- Khấu hao trong kỳ	359.580.148	0	81.028.221	0
- Tăng khác	0	0	0	0
<i>Giảm từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008</i>	0	0	0	0
- Thanh lý, nhượng bán	0	0	0	0
- Giảm khác	0	0	0	0
Tại 31/12/2008	1.659.979.587	50.086.320	498.252.265	2.208.318.172
Gt còn lại TSCĐ vô hình				
Tại 01/01/2008	27.019.105.110	0	138.937.496	27.158.042.606
Tại 31/12/2008	31.811.289.762	0	363.747.856	32.175.037.618

11/ Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang hợp nhất

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
(*) Một số công trình lớn		
- DA đầu tư khu Du lịch Xanh Lãng Cô (VNECO)	8.666.871.640	8.562.284.798
- DA đầu tư Khu Du lịch sinh thái Hoành Sơn (VNECO)	3.036.126.821	2.955.326.821
- DA đầu tư khu đô thị mới Mỹ Thượng, Thừa Thiên Huế	12.844.499.096	1.779.596.808

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

(VNECO)

- DA đầu tư khu ở phân lô, đường Nguyễn Chánh, Hoà Khánh (VNECO)	14.794.415.169	12.789.286.602
- DA đầu tư Thủy Điện ĐắkPring (VNECO)	2.113.273.250	1.760.892.136
- DA đầu tư Thủy Điện ChàVal (VNECO)	1.139.561.672	1.131.522.672
- DA đầu tư Thủy Điện Sông Chò (VNECO)	5.409.737.508	5.409.737.508
- DA đầu tư Thủy Điện A Roàng (VNECO)	0	573.713.656
- DA ĐT khu cao ốc K.sạn V.Phòng 223 Trần Phú, ĐN (VNECO)	0	105.536.282.712
- DA Thủy Điện Hồi Xuân (tại Công ty Hồi Xuân VNECO)	11.841.936.743	6.702.476.157
- DA Đầu tư khu cao ốc tại Hà Nội (VNECO)	0	7.877.604.334
- Dự án Siêu Thị GREEN MART (Đà Nẵng) (VNECO)	32.025.655.263	3.151.325.986
- Dự án Khu dân cư VNECO 10,7HA thuộc Xã Tân Túc, H. Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh (VNECO)	53.437.305.262	14.978.559.644
- Dự án khu cao ốc VP VNECO tại Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Hồ Chí Minh (VNECO)	16.797.566.978	1.049.643.058
- Dự án BĐS tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (VNECO)	0	1.071.851.109
- DA BĐS tại 293 Nguyễn Văn Trỗi, TP HCM (VNECO)	0	108.510.968
- Trụ sở làm việc Công ty VNECO 12	0	2.636.363.700
- Dự án xây dựng tại 277 Bến Bình Đông (tại Công ty MÊCA VNECO)	80.091.003.168	72.886.906.521
- Dự án đầu tư XD Nhà máy BTLT Đắc Nông (tại Công ty VNECO 8)	1.119.722.350	0
- Một số dự án khác	1.248.769.448	3.539.291.043
Cộng	244.566.444.368	254.501.176.233

13- Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Đầu tư cổ phiếu (*)	26.917.000.000	71.745.929.000
Đầu tư trái phiếu (**)	5.000.000	5.000.000
Cộng	26.922.000.000	71.750.929.000

Trong đó:

(*) Đầu tư cổ phiếu, chi tiết như sau:

- Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	6.517.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3 đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8 đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12 đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12 đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Đạm Phú Mỹ	158.000.000
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12 đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Sacombank	242.000.000
- Công ty CP CP Tư vấn và Xây dựng VNECO đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
- Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO đầu tư cổ phiếu vào Công ty CP Sông Ba	2.500.000.000
Cộng	26.917.000.000

() Đầu tư Trái phiếu**

Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 đầu tư vào Trái phiếu giáo dục

	5.000.000
Cộng	5.000.000

14- Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Giá trị lợi thế thương mại	675.820.674	844.775.842
- Giá trị công cụ, dụng cụ và chi phí thanh toán dài hạn khác	42.760.821.451	11.273.775.279
- Chi phí phát hành trái phiếu	4.112.777.775	5.225.000.000
- Chi phí trả trước dài hạn và chờ phân bổ khác	5.357.201.578	2.620.025.453
Cộng	52.906.621.478	19.963.576.574

15- Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	360.882.611.474	590.726.450.458
Vay và nợ ngắn hạn đối tượng khác	0	40.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	0	1.147.443.272
Cộng	360.882.611.474	591.913.893.730

(*) Trong đó khoản vay ngắn hạn Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2008, chi tiết như sau:**- Công ty mẹ vay** 284.605.557.203

+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Đà Nẵng	30.238.753.600
+ Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hải Vân	127.083.176.206
+ Tại Ngân hàng Ngoại thương Đà Nẵng	127.283.627.397

- Các Công ty con vay 76.277.054.271

+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3	362.746.150
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8	4.740.000.000
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12	8.546.796.247
+ Công ty CP Đầu tư và XD Điện MẾCA VNECO	55.194.209.416
+ Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO	4.962.081.458
+ Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO	2.471.221.000

Cộng 360.882.611.474**16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	1.940.037.820	2.756.455.969
Thuế tiêu thụ đặc biệt	34.265.240	22.557.904
Thuế thu nhập doanh nghiệp	825.374.892	779.232.261
Thuế thu nhập cá nhân	14.818.077	56.400.000
Thuế chuyển quyền sử dụng đất	0	1.621.309.296
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Cộng	2.814.496.029	5.235.955.430
-------------	----------------------	----------------------

17- Chi phí phải trả

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Chi phí trích trước cho các công trình (*)	86.508.833.220	22.688.842.166
Chi phí trích trước tiền lãi vay phải trả (**)	7.073.751.845	158.709.628
Chi phí phải trả khác	92.659.557	1.484.278.137
Cộng	93.675.244.622	24.331.829.931

Trong đó:

(*) Chi phí trích trước tổ hợp VNECO phải trả cho đơn vị thi công các công trình đến thời điểm 31/12/2008 chi tiết như sau:

- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công mạng truyền hình nhà công vụ số 8 Bạch Đằng T26	498.687.000
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công lắp đặt HT mạng khu du lịch Dung Quất - Quảng Ngãi	864.633.986
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công HT Camera Ngân hàng NN&PTNT, Chi nhánh Chợ Cồn	65.936.364
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công HT mạng tổng đài điện thoại Ngân hàng NN&PTNT, Chi nhánh Chợ Cồn	82.893.818
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công HT Mạng trung tâm huấn luyện nghiệp vụ ngân hàng	146.845.419
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công ĐZ 220kV Đồng Hới - Huế	356.702.457
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công ĐZ 220kV Tuy Hòa - Nha Trang (gói số 6)	100.741.869
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công ĐZ 220kV Thanh Thủy - Hà Giang - Tuyên Quang	1.167.222.158
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công TBA 500kV Ô Môn	3.498.434.285
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công ĐZ 220kV NMĐ Cà Mau - Rạch Giá	2.104.282.726
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công ĐZ 220kV Ô Môn - Thốt Nốt	4.373.222.166
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công ĐZ 220kV Ô Môn - Sóc Trăng	6.570.215.019
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công ĐZ 220kV TĐ Đồng Nai 3 - Trạm 500kV Đăk Nông	131.798.757
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Khu cao ốc K/ sạn Văn Phòng 223 Trần Phú ĐN	61.486.262.543
- Công ty mẹ trích trước phải trả cho khách hàng thi công Công trình Thủy điện A Roàng - Thừa Thiên Huế	800.270.875
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3 trích trước phải trả cho khách hàng thi công các công trình	103.475.255
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 trích trước phải trả cho khách hàng thi công các công trình	1.652.618.604
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO trích trước phải trả cho khách hàng thi công các công trình	2.504.589.919
Cộng	86.508.833.220

() Chi phí trích trước tiền lãi vay phải trả đến thời điểm 31/12/2008, chi tiết như sau:**

- Công ty mẹ dự chi tiền lãi vay phải trả cho các Ngân hàng thương mại	6.912.113.889
- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3 dự chi tiền lãi vay	933.367

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

phải trả cho các Ngân hàng thương mại

- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8 dự chi tiền lãi vay 160.704.589

phải trả cho các Ngân hàng thương mại

Cộng 7.073.751.845**(**) Chi phí phải trả khác đến thời điểm 31/12/2008, chi tiết như sau:**

- Công ty mẹ dự chi phải trả khác các khoản điện nước 37.135.886

- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4 trích trước thưởng 46.139.499

phải trả cho Hội đồng quản trị và thù lao Ban kiểm soát

- Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3 dự chi phải trả 9.384.172

khác các khoản điện nước

Cộng 92.659.557**18- Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Tài sản thừa chờ xử lý	9.298.088	15.622.418
Kinh phí công đoàn	826.169.412	497.940.811
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế	1.599.722.141	633.940.050
Cổ tức phải trả	15.480.876.688	1.805.457.692
Phải trả về cổ phần người nghèo trả chậm	30.428.571	67.152.812
Phải trả về cổ phần hóa (vốn người nghèo trả chậm trong 10 năm)	1.595.560.000	1.595.560.000
Các khoản phải trả khác (*)	24.322.230.390	59.595.859.645
Cộng	43.864.285.290	64.211.533.428

(*) Trong đó các khoản phải trả, phải nộp khác tại 31/12/2008, chi tiết như sau:

- Các khoản phải trả, phải nộp khác tại Công ty mẹ	21.590.944.641
+ Phải trả khoản lãi trái phiếu DN phát sinh trong quý 4 năm 2008	12.828.472.222
+ Phải trả tiền nhận ủy thác góp vốn vào Công ty cổ phần ĐT và TM VNECO Hà Nội	150.000.000
+ Phải trả, phải nộp khác	577.378.704
+ GT tiền đền bù phải trả cho Trạm 110kV Hoà Khánh	294.180
+ GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 110 Kv KrôngBuk_EaKa	28.925.867
+ GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 110kV B.Đăng-Đắc Nông+NXT+Trạm 35kV	4.959.680
+ GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 110kV Cầu Đỏ- Quận 3	13.556.706
+ GT tiền đền bù phải trả cho ĐZ 500 KV PleiKu_Dung Quất_Đà Nẵng	25.455.770
+ Phải trả khác cho các Công ty liên kết trong tổ hợp VNECO	7.961.901.512
- Các khoản phải trả, phải nộp khác tại các Công ty con	2.731.285.749

20- Vay và nợ dài hạn

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Vay ngân hàng (*)	471.168.377.990	262.941.465.577
Trái phiếu phát hành tại Công ty mẹ (**)	500.000.000.000	500.000.000.000
Cộng	971.168.377.990	762.941.465.577

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

(*) Trong đó vay dài hạn Ngân hàng đến thời điểm ngày 31/12/2008, chi tiết như sau:

- Công ty mẹ vay	437.006.933.689
+ Tại Ngân hàng Đầu t và phát triển Đà Nẵng	73.377.478.388
+ Tại Ngân hàng Đầu t và phát triển Hải Vân	115.773.782.661
+ Tại Ngân hàng Công thương Liên Chiểu	18.191.409.172
+ Tại Ngân hàng Ngoại thương Đà Nẵng	16.211.272.967
+ Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Đà Nẵng	447.239.708
+ Tại Ngân hàng Công thương Huế	2.350.039.383
+ Tại Ngân hàng TMCP Quân đội Đà Nẵng	655.711.410
+ Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Hòa Khánh	210.000.000.000
- Các Công ty con vay	34.161.444.301
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8	6.701.331.817
+ Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12	1.437.500.000
+ Công ty CP Đầu tư và XD Điện MẾCA VNECO	20.560.112.484
+ Công ty CP Tư vấn và Xây dựng VNECO	737.500.000
+ Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO	4.725.000.000
Cộng	471.168.377.990

()**

Loại trái phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm
Mệnh giá trái phiếu:	100.000 đồng/Trái phiếu
Số lượng:	5.000.000 trái phiếu
Lãi suất:	10,15%/năm
Ngày phát hành:	28/09/2007
Ngày đáo hạn:	28/09/2012
Thời hạn:	5 năm

22- Nguồn vốn chủ sở hữu:**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu:**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn góp)	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu ngân quỹ
Số dư đầu quý 3 năm 2008	320.000.000.000	2.849.763.072	332.542.070	(18.034.575.392)
- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0	0
- Lãi trong kỳ	0	0	0	0
- Tăng khác	0	0	0	(17.355.278)
- Giảm vốn trong kỳ (cổ tức năm 2007 phải trả cho cổ đông)	0	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0	0
- Giảm khác	0	0	0	
Số dư cuối quý 3, đầu quý 4 năm 2008	320.000.000.000	2.849.763.072	332.542.070	(18.051.930.670)
- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0	0
- Lãi trong kỳ	0	0	0	0
- Tăng khác	0	-	0	(3.045.923.950)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Giảm vốn trong kỳ	0	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0	0
- Giảm khác	0	31.443.371	212.581.058	0
Số dư cuối quý 4 năm 2008	320.000.000.000	2.818.319.701	119.961.012	(21.097.854.620)

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo):

Chỉ tiêu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu quý 3 năm 2008	5.074.627.707	5.711.533.941	175.219.622	(14.510.622.118)	301.598.488.901
- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0	0	0
- Lãi trong kỳ	0	0	0	0	0
- Tăng khác	161.540.546	0	0	0	144.185.268
- Giảm vốn trong kỳ	0	0	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0	43.251.293.923	43.251.293.923
- Giảm khác	0	780	0	1.094.848.987	1.094.849.767
Số dư cuối quý 3, đầu quý 4 năm 2008	5.236.168.253	5.711.533.160	175.219.622	(58.856.765.028)	257.396.530.479
- Tăng vốn trong kỳ	0	0	0	0	0
- Lãi trong kỳ	0	0	0	56.959.054.402	56.959.054.402
- Tăng khác	356.849.165	0	0	14.084.102.352	11.395.027.567
- Giảm vốn trong kỳ	0	0	0	0	0
- Lỗ trong kỳ	0	0	0		0
- Giảm khác	0	539.134.525	0	13.426.663.637	14.209.822.591
Số dư cuối quý 4 năm 2008	5.593.017.417	5.172.398.636	175.219.622	(1.240.271.911)	311.540.789.856

Các biến động trong bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu trong quý 4 năm 2008, chi tiết như sau:**- Chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối:**

- + Lãi trong kỳ (theo bảng báo cáo hoạt động KQKD giữa niên độ quý 4/2008) : 56.959.054.402 đồng
- + Tăng khác: Do điều chỉnh tăng các khoản lãi khác theo quy định khi lập báo cáo tài chính hợp nhất : 14.084.102.352 đồng
- + Giảm khác: Do điều chỉnh giảm lãi thực hiện trong nội bộ Công ty mẹ chuyển nhượng tài sản cho Công ty con; và các khoản điều chỉnh giảm khác theo quy định lập báo cáo tài chính hợp nhất : 13.426.663.637 đồng

- Chỉ tiêu Quỹ đầu tư phát triển:

- + Tăng khác do điều chỉnh lợi ích cổ đông thiểu số và điều chỉnh lợi ích của Công ty mẹ trong các Công ty liên kết khi hợp nhất báo cáo : 356.849.165 đồng

- Chỉ tiêu Quỹ Dự phòng tài chính:

- + Giảm khác do điều chỉnh lợi ích cổ đông thiểu số và điều chỉnh lợi ích của Công ty mẹ trong các Công ty liên kết khi hợp nhất báo cáo : 539.134.525 đồng

- Chỉ tiêu cổ phiếu ngân quỹ:

- + Công ty VNECO 3 mua cổ phần VNE của Công ty mẹ 6.400CP : 192.480.000 đồng
- + Công ty VNECO 4 mua cổ phần VNE của Công ty mẹ 52.200CP : 1.594.360.154 đồng
- + Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO mua cổ phần VNE của

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Công ty mẹ 32.000CP : 1.219.978.996 đồng
 + Tăng khác do điều chỉnh lợi ích của Công ty mẹ trong các Công ty liên kết : 39.104.800 đồng

- Chỉ tiêu Vốn khác của chủ sở hữu:

+ Giảm khác do điều chỉnh lợi ích cổ đông thiểu số và điều chỉnh lợi ích của Công ty mẹ trong các Công ty liên kết khi hợp nhất báo cáo : 212.581.058 đồng

- Chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần:

+ Giảm khác do điều chỉnh lợi ích cổ đông thiểu số và điều chỉnh lợi ích của Công ty mẹ trong các Công ty liên kết khi hợp nhất báo cáo : 31.443.371 đồng

b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Vốn góp của Nhà nước	94.500.000.000	94.500.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	225.500.000.000	225.500.000.000
Cộng	320.000.000.000	320.000.000.000

c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận đã chia

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	320.000.000.000	320.000.000.000
+ Vốn góp đầu kỳ	0	0
+ Vốn góp tăng trong kỳ	0	0
+ Vốn góp giảm trong kỳ	0	0
+ Vốn góp cuối kỳ	320.000.000.000	320.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	2.818.319.701	2.846.062.470
- Cổ phiếu Ngân quỹ (*)	(21.097.854.620)	(17.985.778.149)

(*) Trong đó Cổ phiếu Ngân quỹ tại thời điểm 31/12/2008, chi tiết như sau:

- Tại Công ty mẹ (17.943.040.000)
 - Tại 3 công ty con (3.006.819.150)
 - Lợi ích của Công ty mẹ trong các Công ty liên kết do các Công ty liên kết mua cổ phiếu của chính đơn vị đó phát hành (147.995.470)

đ- Cổ phiếu

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.000.000	32.000.000
- Số lượng cổ phiếu Nhà nước nắm giữ (do SCIC đại diện)	9.450.000	9.450.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng(*)	22.550.000	22.550.000
+ Cổ phiếu phổ thông	22.550.000	22.550.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại tại Công ty mẹ	278.920	278.920
- Số lượng cổ phiếu các Công ty con đầu tư mua CP VNE	90.600	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.630.480	31.721.080
+ Cổ phiếu phổ thông	31.630.480	31.721.080
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

(*) Đây là số lượng cổ phần đã được bán ra ngoài công chúng; số còn lại 9.450.000 cổ phần là vốn của Nhà

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

nước (SCIC) đầu tư:

đ- Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2008	01/01/2008
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	5.593.017.417	4.825.682.709
- Quỹ dự phòng tài chính	5.172.398.636	3.133.297.611
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.135.981.446	3.598.377.320

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**KINH DOANH:****25- Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý 4/2008
	VND
Doanh thu bán hàng	18.961.380.820
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.505.918.909
Doanh thu hợp đồng xây lắp	18.123.684.342
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	
Cộng	65.590.984.071

26- Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý 4/2008
	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.303.025.204
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	192.406.607
Lợi nhuận đầu tư cổ phiếu	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	26.023.793.467
Cộng	27.519.225.278

27- Giá vốn hàng bán

	Quý 4/2008
	VND
Giá vốn cung cấp hàng hóa	13.415.330.330
Giá vốn dịch vụ cung cấp	23.102.801.816
Giá vốn hợp đồng xây lắp	12.138.663.328
Giá vốn của hoạt động kinh doanh khác	464.760.049
Cộng	49.121.555.523

28- Chi phí tài chính

	Quý 4/2008
	VND
Lãi tiền vay (*)	16.570.263.464
Chiết khấu thanh toán	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	119.318.953
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	112.581.180
Chi phí tài chính khác	1.290.535.373
Cộng	18.092.698.970

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

(*), Trong đó, lãi tiền vay đã trả trong quý 4 năm 2008 như sau:

- Chi phí đi vay vốn tại Công ty mẹ	3.932.252.790
- Chi phí đi vay vốn tại các Công ty con	12.638.010.674
Cộng	16.570.263.464

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

GIẢI TRÌNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**Trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 4 năm 2008**

Theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 4 năm 2008 của tổ hợp Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, những chỉ tiêu sau có tỷ lệ thay đổi tăng, giảm so với Quý 3 năm 2008:

1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh giảm

Quý 3 năm 2008	:	106.652.743.088 VND
Quý 4 năm 2008	:	65.590.984.071 VND
Giảm	:	41.061.759.017 VND - tương đương 38,50%

Nguyên nhân: Doanh thu giảm 38,50% do các công trình gói đầu từ các năm trước chuyển qua năm nay đã thi công cơ bản xong, các công trình mới trúng thầu đầu năm 2008 do biến động giá lớn phải bỏ thầu hoặc tạm ngừng thi công, vì vậy doanh thu thực hiện trong quý 4 năm 2008 giảm; một số công trình trúng thầu giữa và cuối năm 2008 đang triển khai thi công chưa đạt điểm dừng kỹ thuật và chưa được chủ đầu tư nghiệm thu, vì vậy khối lượng và doanh thu chỉ được thực hiện trong các quý năm 2009.

2. Giá vốn hàng bán giảm

Quý 3 năm 2008	:	96.831.468.816 VND
Quý 4 năm 2008	:	49.121.555.523 VND
Giảm	:	47.709.913.293 VND - tương đương 49,27%

Nguyên nhân: Giá vốn giảm do doanh thu giảm. Tuy nhiên, do giá cả đầu vào trên thị trường đang giảm vì vậy đã tác động làm giảm tỷ lệ giá vốn lớn hơn tỷ lệ giảm doanh thu, tăng tỷ lệ lãi gộp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng

Quý 3 năm 2008	:	659.611.826 VND
Quý 4 năm 2008	:	27.519.225.278 VND
Tăng	:	26.859.613.452 VND

Nguyên nhân: Do khoản thu từ chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Đầu tư và thương mại Hà Nội VNECO là 12,03 tỷ đồng; thu từ khoản chênh lệch tiền lãi vay trong quá trình hợp tác đầu tư khu đất để thực hiện dự án tại đường Nguyễn Văn Trỗi TP Hồ Chí Minh, nay VNECO chấm dứt hợp tác và chuyển lại khu đất cho đối tác để thu hồi vốn, số tiền lãi chênh lệch giữa khoản lãi VNECO thu được và VNECO đã trả tại thời điểm ngừng hợp tác là 13,992 tỷ đồng.

4. Chi phí hoạt động tài chính giảm

Quý 3 năm 2008	:	34.190.498.226 VND
Quý 4 năm 2008	:	18.092.698.970 VND
Giảm	:	16.097.799.256 VND

Nguyên nhân: Giảm do lãi suất vay vốn tại các Ngân hàng thương mại giảm; một số khoản lãi vay vốn phục vụ đầu tư các dự án được xác định vốn hóa do đủ điều kiện vốn hóa ở thời điểm quý 4 năm 2008.

5. Chi phí Quản lý doanh nghiệp tăng

Quý 3 năm 2008	:	6.911.984.462 VND
Quý 4 năm 2008	:	8.587.001.450 VND
Tăng	:	1.675.016.988 VND

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 223 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.562361

Fax: 0511.562367

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Nguyên nhân: Do trích tăng khấu hao và phân bổ công cụ dụng cụ vào công trình Khách sạn Xanh Plaza Đà Nẵng. Vì Quý 4 năm 2008, công trình đã hoàn thiện quyết toán để tính trích khấu hao đầy đủ theo quy định.

6. Thu nhập khác tăng

Quý 3 năm 2008	:	5.592.000.012 VND
Quý 4 năm 2008	:	65.391.336.520 VND
Tăng	:	59.799.336.508 VND

Nguyên nhân: Do điều chỉnh tăng khoản chênh lệch chuyển nhượng quyền mua khu đất lô 4.1 tại Trung Hòa - Nhân Chính Hà Nội tại quý 3/2008 cho VNECO Hà Nội, khoản chênh lệch so với giá mua ban đầu là 50,77 tỷ đồng và khoản này đã được xác định để tăng vốn góp của Tổng Công ty vào Công ty VNECO Hà Nội tại quý 3/2008. Tuy nhiên, trong quý 3/2008 Tổng Công ty phải điều chỉnh giảm khoản lãi nội bộ này trên báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất. Nay Tổng Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Tổng Công ty tại Công ty VNECO Hà Nội cho các cá nhân ngoài tổ hợp, vì vậy khoản lãi này được điều chỉnh tăng khi hợp nhất báo cáo tài chính của tổ hợp tại quý 4/2008; do chuyển nhượng công trình thủy điện A Rơang tại Thừa Thiên Huế cho Công ty Điện lực 3 là 1,965 tỷ đồng; chuyển nhượng một số vật tư, sắt thép, máy móc thiết bị tồn kho không cần dùng cho các đơn vị khác là 2,726 tỷ đồng; hoàn nhập dự phòng chi phí phải trả một số công trình đã quyết toán trong kỳ là 4,459 tỷ đồng và một số khoản thu nhập khác ...

7. Chi phí khác tăng

Quý 3 năm 2008	:	8.423.911.068 VND
Quý 4 năm 2008	:	21.330.259.428 VND
Tăng	:	12.906.348.360 VND

Nguyên nhân: Do các khoản giá gốc của vật tư chuyển nhượng; chi phí khoản lãi vay cho việc đầu tư khu đất tại Hà nội là 14,096 tỷ đồng và các khoản chi phí khác liên quan đến thu nhập khác nêu trên.

---> Tất cả các nguyên nhân trên đã làm cho lợi nhuận của tổ hợp quý 4 năm 2008 tăng so với quý 3 năm 2008. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ quý 4 năm 2008 là 56,959 tỷ đồng.

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 02 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC


Trần Quang Cần


Phan Anh Quang


Đoàn Đức Hồng

